TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **222** /2025/HS-ST
Ngày: 06/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Công Hách**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mai

Bà Nguyễn Thị Cờ

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Long - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2025 tại Điểm cầu trung tâm Phòng xét xử trực tuyến, Tòa án nhân dân Khu vực 2 – H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2025 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn M - sinh năm 1965; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Số A ngõ F phố chợ K phường V - Q, H; Nơi ở trước khi bị bắt: Số B ngõ V, phường V, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Vợ: Bà Nguyễn Thị Thanh H (sinh năm 1967); Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1992 - Tiền án, tiền sự: Không; D chỉ bản số 2996 do Công an Thành phố H lập ngày 04/08/2025 thì bị cáo có nhân thân như sau:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 398/HS ngày 14/11/1985 của Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt Nguyễn Văn M 24 tháng tù giam về tội Xâm phạm tài sản riêng công dân (đã được xoá án tích).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 412 ngày 20/12/1984 của Tòa án nhân dân quận Đ, bản án hình sự phúc thẩm hình sự số 230 ngày 23/7/1985 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt Nguyễn Văn M 08 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản riêng của công dân" (đã được xoá án tích).

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 1105 ngày 21/7/2003 của UBND quận Đ, thành phố H, thời hạn 12 tháng (đã chấp hành xong).

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 973 ngày 29/01/2007 của UBND quận Đ, thành phố H, thời hạn 24 tháng (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt ngày 25/7/2025. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 25/7/2025, Nguyễn Văn M đến trụ sở Công an phường V để đầu thú về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại cơ quan công an, M khai nhận bản thân nghiện ma túy từ năm 1985. Đến năm 2003, M bị công an phường T, Đ đưa đi cai nghiện bắt buộc 12 tháng tại cơ sở điều trị ma túy số 1. Sau đó, M về địa phương và tiếp tục sử dụng ma túy. Đến năm 2009, M tiếp tục bị công an phường T đưa đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại cơ sở cai nghiện ma túy số D, Sau đó, M trở về địa phương, tiếp tục sử dụng ma túy "đá". Năm 2021, M được tham gia điều trị thuốc Methadone tại Trạm y tế phường L đến nay. Hàng ngày, M đến uống thuốc và điều trị đều đặn. Khoảng tháng 6/2025, M bắt đầu sử dụng lại ma túy H1, hình thức sử dụng là hút, tần suất sử dụng 5 ngày/1 lần, lần sử dụng gần nhất là ngày 23/7/2025.

Tiến hành xét nghiệm chất gây nghiện trong máu của Nguyễn Văn M cho kết quả dương tính với H1, M1, C1.

Tại Bản Kết luận giám định số 4279 ngày 29/7/2025 của Phòng K1 – C2 kết luận: trong nước tiểu của Nguyễn Văn M thu giữ ngày 25/7/2025 có tìm thấy ma túy loại Morphine và Methadone.

Tại Công văn số 21 ngày 30/7/2025 của Trạm y tế phường L, xác định: *"Ngày 08/11/2021, cơ sở điều trị Methadone Đ, H (nay là K tư vấn, điều trị chất – Trạm y tế phường L) tiếp nhận bệnh nhân Nguyễn Văn M. Ngày 09/11/2021 cơ sở bắt đầu điều trị cho bệnh nhân Nguyễn Văn M với mã số bệnh nhân: 101.06.00351. Anh Nguyễn Văn M vẫn đến uống thuốc hàng ngày đầy đủ từ đó đến ngày 25/7/2025".*

Tiến hành dẫn giải M chỉ nơi sử dụng ma túy, kết quả: M chỉ được địa điểm sử dụng ma túy ngày 23/7/2025 là ghế đá bờ hồ B, đối diện số nhà G ô Đ, phường V.

Về nguồn gốc ma túy mà M sử dụng: M khai mua của một người không quen biết với giá 200.000 đồng ở khu vực ngõ chợ K2, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Vật chứng vụ án: không.

Tại bản cáo trạng số 139/CT-VKS ngày 26/09/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội Sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 26 đến 28 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma tuý.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý tang vật: không.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xem xét được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng trong vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn M là đối tượng đang trong thời gian điều trị cai nghiện bằng Methadone tại Trạm y tế phường L, thành phố H từ ngày 09/11/2021. Ngày 23/7/2025, M có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực hồ B, phường V, thành phố H. Ngày 25/7/2025, M đến cơ quan công an đầu thú. Hành vi của M đủ căn cứ cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma tuý. Tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội. Ma túy là chất kích thích gây cảm giác ảo cho người sử dụng, dẫn đến họ không kiểm soát được hành vi, hoạt động của mình, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo bản thân là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý hình sự và xử lý vi phạm hành chính nhưng vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, điều này thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan công an. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: không.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn M** phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý"

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt **Nguyễn Văn M 24 (Hai mươi tư)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý chứng của vụ án: không.

Bị cáo phải chịu 200.000 nghìn đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND Khu vực 2 - H;
- Phòng THADS Khu vực 2 - H;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Công Hách